

# SỰ KIẾN MY ĐỘNG VÀ CUỘC TIẾN CÔNG VÂY HÃM THÀNH ĐÔNG QUAN (4-4-1427)

NGUYỄN HẢI KẾ\*

**N**gày 4-4-1427 (8 tháng 4 năm Đinh Mùi) đích thân Vương Thông “*dem hết quân tinh nhuệ trong thành ra đánh Thái giám Lê Nguyễn ở Tây Phù Liệt. Lê Nguyễn giữ vững thành chống giặc*” (1).

Nhà vua nghe tin Lê Nguyễn nguy cấp bèn phái tướng Đinh Lễ, Nguyễn Xí đem 500 quân thiết đột đến tiếp ứng. Quân Minh thua chạy. Nghĩa quân đánh lui quân địch, truy kích chúng tới My Động. Đến đây, thấy quân ta ít, Vương Thông liền bất ngờ quay lại đánh. Đinh Lễ và Nguyễn Xí cuối voi hết sức chiến đấu, nhưng quân ít, voi lại bị sa lầy, nên cả “*Đinh Lễ và Nguyễn Xí đều bị giặc bắt đem về Đông Quan. Đinh Lễ không chịu khuất, bèn bị giặc giết, Nguyễn Xí bị tù, về sau trốn thoát được*” (2).

Trước đó một tháng, ngày 4-3-1427 (7 tháng 2 năm Đinh Mùi) Phương Chính đem quân đánh vào đồn Quả Động. Lý Triện bị tử trận, Đỗ Bí bị giặc bắt.

*Từ khi khởi nghĩa cứu nước, nghĩa quân Lam Sơn, đã trải qua biết bao gian khổ, mất mát, hy sinh, ...*

Năm 1418, ngay từ ngày tháng đầu tiên ở núi Chí Linh, Lê Lai đã cải trang làm Lê

Lợi dẫn 500 quân tự xưng chúa Lam Sơn rồi anh dũng hy sinh.

Nguyễn Biện - anh trai của Nguyễn Xí “*chết trận hồi mới khởi nghĩa*” (3) Năm 1419, tướng Nguyễn Cá Lập bị giặc bắt trong trận tấn công đồn Nga Lập.

Năm 1421, Thứ thủ vệ quân Thiết kỵ, Lương nghĩa hầu Lê Thạch “*dùng lược hơn người khéo nuôi sỹ tốt, thường đi tiên phong, đánh đâu thắng đó*”, được Lê Lợi “*yêu hơn cả con mình*” tử trận trong trận Ứng Ngải.

Năm 1425, đồn dập: Lê Lạn - anh cả của Lê Lai, theo Lê Lợi từ ngày ở Lũng Nhai, hy sinh tại ải Khả Lưu (Nghệ An). Lê Lư - con trai cả của Lê Lai, hy sinh trong trận đánh thành Nghệ An. Tháng 10 cùng năm, tướng Lê Lộ - con trai thứ của Lê Lai, từng qua chiến trận Ba Lãm, Kinh Lộng, Trà Lân, Bồ Lạp, đã thắng đến Thái Bảo, hy sinh tại trận...

Nhưng, chưa bao giờ như thời kỳ này - mùa Xuân năm 1427, ngay chân thành Đông Quan, chỉ trong vòng một tháng, nghĩa quân Lam Sơn đã mất 4 viên tướng (trong đó có hai viên tướng bị giặc giết).

\* PGS. TSKH. Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQGHN.

Không thể quên: Đó là những vị tướng cao cấp, tài ba, thuộc lớp đầu tiên của nghĩa quân Lam Sơn.

Lý Triện, người Bái Đô (Xuân Bái - Thọ Xuân - Thanh Hóa) đã cùng cha tham gia ngay từ Hội thề Lũng Nhai. Lý Triện giữ chức Thiếu úy "tài năng, dũng lược hơn người", trải bao gian nan nguy hiểm, từng phá giặc ở Bồ Mộng (1420), qua trận quyết tử ở Sách Khôi.

Đỗ Bí, người Cung Hoàng (Cung Điền, huyện Nông Cống - Thanh Hóa). Cùng cha, anh, theo Lê Lợi từ khi còn nhỏ, được Lê Lợi quý như con đẻ. Từ rất sớm, Nguyễn Xí đã được Lê Lợi coi trọng tài năng, cho là "có tài làm đại tướng, sai quản đội Thiết đột thứ nhất". Trải qua Linh Sơn, Quỷ Châu đều có chiến công, đến năm 1425, khi 30 tuổi, Nguyễn Xí đã được phong làm Đại tướng quân lĩnh tinh binh ra Bắc tiếp ứng cho cánh quân Phạm Văn Xảo. Chính đoàn quân của Nguyễn Xí, đã đánh đại bại Vương Thông ở Tốt Động, Chúc Động 4 tháng trước đó.

Đinh Lễ - người sách Thúy Cối, Lam Sơn, cháu gọi Lê Lợi bằng cậu. Từ nhỏ Lễ đã đi hầu cận vệ Lê Lợi, bộc lộ rõ "anh nghị quả cảm, nhiều mưu lược võ nghệ hơn người". Ông đã vào sinh ra tử ở Chí Linh,... bắt Chu Kiệt chém Hoàng Thành, đuổi Trần Chí, Sơn Thọ, ở Khả Lưu (Nghệ An), truy kích Trương Hùng ở Diễn Châu, vây Đả Trung, Lương Nhữ Hốt ở Tây Đô (Thanh Hóa)... Mùa Thu năm 1426, từ Thanh Đàm, Đinh Lễ cùng Nguyễn Xí đưa quân ra Ninh Kiều, dìm giặc Minh ở Ninh Giang...

Càng không thể quên rằng: Đó là thời điểm nghĩa quân Lam Sơn áp đảo kẻ thù, đang hăm hở bước vào cuộc vây hãm và

quyết tâm giải phóng hoàn toàn Đông Quan.

Từ ngày 22 tháng 11 năm 1426, nửa tháng sau chiến thắng Tốt Động - Chúc Động (7-11-1426) cuộc tiến công thành Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn bắt đầu (4).

Bên cạnh đạo quân chủ lực do Lê Lợi - lãnh tụ tối cao của nghĩa quân trực tiếp chỉ huy, tiến công của Nam thành Đông Quan, thì 2 tướng Trần Nguyên Hãn, Bùi Bị đưa hơn 100 chiến thuyền thủy quân tấn công vào hướng Đông Bộ Đầu; Đinh Lễ dẫn hơn 10.000 bộ binh công phá vào phía Tây (câu Tây Dương - Cầu Giấy): *"Quân ta đánh cả 4 mặt thành rồi phóng lửa đốt những nhà của dân bên ngoài thành. Binh tướng của Phương Chính ở doanh ngoài tranh nhau chạy vào thành, bị chết ngổn ngang. Nghĩa quân giải phóng hết những người Việt từng bị chúng ức hiếp phải theo, thu được hơn trăm chiến thuyền cùng rất nhiều khí giới đồ đạc"* (5) ...

Vương Thông và quan các Ty Đô tổng binh, Thừa chính, Án sát của giặc đều cố chết giữ thành, đợi quân cứu viện.

Trong khi đó *"hào kiệt các lộ, nhân dân các phủ huyện và tù trưởng các biên trấn kéo đến cửa dinh đông nghịt, thấy đều tình nguyện giúp sức đánh phá các thành. Các sỹ phu và thứ dân đến yết kiến vua đều niêm nỏ tiếp đãi, "ai nấy đều cảm kích"*.

Cả tháng Chạp quân ta một mặt vừa vây quân Minh trong thành rất gấp, vừa ban lời dụ khắp nơi: *"có bậc văn nhân tài tử nào chưa ra làm quan, mà có thể viết thư đưa vào thành Đông Quan, khuyên được tướng tá trong đó mở cửa thành ra hàng hoặc giảng hòa để về nước, sẽ đặc cách trọng dụng ngay"* (6).



Tại trường thi trên bãi sông Hồng, đề thi của sỹ tử Đại Việt cũng nóng bỏng ý nghĩa thời sự *"Hiểu dụ thành Đông Quan"*

Trong đại bản doanh nghĩa quân, việc viết thư "dịch vận" do chính Nguyễn Trãi trực tiếp phụ trách. Đó là một cuộc đấu tranh ngoại giao kiên trì, vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết của nghĩa quân (7).

Vương Thông cùng quân *"bèn gửi thư giảng hòa, xin cho được đem hết quân sĩ về Trung Hoa"*.

Lê Lợi bằng lòng và hẹn Vương Thông phải dẫn tất cả người và lính ở các thành khác về hội cả ở Đông Quan. Lê Lợi cũng sai các cận thân "qua lại" với Vương Thông.

Tuy nhiên, Vương Thông nghe dám Ngụy quan Trần Phong, Lương Nhữ Hốt, Trần An Vinh xui, vừa tiếp tục đắp thêm lũy, đào thêm hào, gài chông nhọn, phá hoại đồ cổ để dục súng ống làm binh khí... làm kế cố thủ hy vọng vào quân cứu viện. Mấy chục người của chúng lên lút đem thư bọc sáp ong lên đi lối tắt về nước xin viện binh. Quân lính của chúng ra ngoài thành vừa lấy cỏ, kiếm củi, vừa đo thám tình hình.

Nghĩa quân bắt được bọn đưa thư này. Lê Lợi ghét thói tráo trở của giặc, bèn đặt phục binh bốn mặt thành, bắt được hơn 3.000 ngàn lính và 500 ngựa của quân Minh.

Trên các mặt trận khác, nghĩa quân Lam Sơn tăng cường áp lực quân sự:

Bùi Quốc Hưng được cử đi đánh Diêu Diêu, Thị Cầu; Lê Khả và Lê Khuyển đi đánh Tam Giang; Lê Sát, Lê Thụ, Lê Lý và Lê Lâm đi đánh Xương Giang; Phạm Bôi, Lê Lựu đi đánh Khâu Ôn.

Sang tháng Giêng năm Đinh Mùi (1427) cùng với việc Lê Lợi tiến quân đóng tại bờ Bắc sông Hồng rồi chia quân vây thành Đông Đô, Bộ chỉ huy nghĩa quân đã:

- Ra lệnh cho các lộ, các trấn vận chuyển quân lương tập trung về Tam Giang - tiếp sức cho Lê Khả, Lê Khuyển, đến Xương Giang cho Lê Sát, Lê Lý, Lê Thụ đang vây đánh các thành này.

- Vội Nhập nội Thiệu úy Nguyễn Chích từ Nghệ An về phong làm Tổng tri ba lộ Thượng Hồng, Hạ Hồng, Tân Hưng coi các việc quân dân và sai đi đánh thành Diêu Diêu, Thị Cầu - nơi Bùi Quốc Hưng đã được phái đến đánh từ trong năm.

- Lê Lựu, Phạm Bôi đánh chiếm được thành Khâu Ôn (8).

Sau tháng Giêng lực lượng của nghĩa quân quanh Đông Quan và công cuộc bao vây Đông Quan được tăng cường:

- Lê Văn tiếp với Trịnh (Lê) Khả vây cửa Đông;

- Đinh Lễ được bổ sung Lê Sát, Lê Lý, cùng vây cửa Nam;

- Cửa phía Tây bên cạnh Lê Chứng có thêm Bùi Bị, Lê Nguyễn;

- Cửa Bắc của Lê Triện có thêm Lê Văn An.

Như vậy, nghĩa quân Lam Sơn đã tập trung binh lực lớn nhất tại đây, không chỉ về số lượng quân sĩ mà ngoài Lê Lợi, Nguyễn Trãi còn hầu hết các viên tướng giỏi, giàu kinh nghiệm và bản lĩnh chiến trường đã tham gia từ Hội thể Lũng Nhai năm 1416 (9) (có đến 9 Thiệu úy: Trịnh Khả, Lý Triện, Lê Văn, Lê Sát, Nguyễn Lý, Lê Lỗi, Bùi Bị, Lý Triện, Lê Văn An).

Lúc này trên nhiều mặt trận liên tiếp có những tin vui từ các mặt trận báo về đại bản doanh:

- Thành Nghệ An, rồi thành Diễn Châu cũng lần lượt ra hàng.

- Nguyễn Chích đã đánh chiếm được thành Diêu Diêu. Viên chỉ huy Trương Lân và Tri phủ Trần Văn ra hàng...

Trong không khí đó, công cuộc bao vây, dụ hàng và sẵn sàng quyết tâm tấn công thành Đông Quan được đẩy lên một khí thế mới:

- Sai viên Bách hộ Hà Vương - người Minh đã đầu hàng, mang thư vào thành Đông Quan dụ Vương Thông ra hàng.

- Dựng lầu mấy tầng trong bản doanh Bồ Đề. Hàng ngày, vua ngự tại tầng lầu trên cùng, để trông vào trong thành địch. Nguyễn Trãi ngồi ở tầng lầu dưới, để bàn luận quân cơ và thảo những thư từ qua lại.

- Ra lệnh cho các xứ Tam Giang, Tam Đới, Tuyên Quang và Quy Hóa nạp các thứ tre vầu, nửa dựng bức thành nổi dưới nước ở phía Bắc sông Hồng.

- Chế súng "Tương Dương" để dùng vào việc bắn phá thành trì.

- Phái người lên Tuyên Quang dôn đốc đóng chiến thuyền. Võ Cư Luyện người huyện Đường An và Đoàn Lộ người huyện Cổ Phí hiến kế và các kiểu xe đánh thành, Lê Lợi chấp nhận cho các tướng theo kiểu ấy mà chế tạo.

Bên cạnh việc tăng cường binh lực, những tiềm năng, động lực sức mạnh tinh thần khác của cả Đại Việt cũng được "Tổng động viên":

- Sai Dương Thái Nhất tu sửa đền thờ đức Trần Hưng Đạo. Cấm không được chặt phá cây cối ở nơi đây.

- Ra Lệnh cho các xứ phải tôn trọng các miếu thờ các vị công thần đời trước. Ban chiếu cho các địa phương nơi nào có lăng miếu của các vị vua đời trước mà bị nhà Minh phá hủy thì quan chức nơi ấy phải tu sửa lại, phái người trông coi,...

Mùa Xuân Đinh Mùi (1427), vùng xung quanh Đông Quan như hội tụ sức mạnh, quyết tâm và niềm tin hy vọng của cả quốc gia Đại Việt.

Sự tập trung, huy động cao độ sức mạnh quân sự, sức người sức của về vùng quanh Đông Quan thể hiện rõ ý chí, quyết tâm cao nhất - quyết chiến chiến lược cho trận cuối cùng giải phóng Đông Quan kết thúc chiến tranh của bộ chỉ huy nghĩa quân.

Lê Lợi không chỉ "tự mình đốc thúc các tướng sỹ ngày đêm đánh thành Đông Đô" mà còn nói rõ mục tiêu này. Tháng 5 năm 1427, trong lời hiểu dụ quân dân, Lê Lợi khẳng định "Nay ta có 35 vạn quân, đợi khi phá được thành Đông Quan sẽ cho 25 vạn người về cày ruộng"...

"Hiện nay ta đã phá được nhiều thành quân giặc, duy chỉ còn thành Đông Quan vẫn chưa hạ được. Bởi thế, ta ngủ không yên giấc, ăn không biết ngon, đêm ngày lo nghĩ".

Trở lại với sự kiện 4-4-1427.

Trong chú thích bức thư Nguyễn Trãi viết rõ "Tư không Lê Lễ và Thượng tướng đánh nhau với quân Minh ở My Động bị thua. Vua vì sự thất bại ấy mà viết thư cho Vương Thông" (10).

Nội dung bức thư này cho thấy Vương Thông sau khi bắt được Nguyễn Xí, Đinh Lê đã "rất mừng" "lấy thế làm đắc chí" "dương vậy nói mẽ". Trong bức thư sau Nguyễn Trãi cho biết: "tháng 3 Vương Thông nhận được thư của ta, nói ra nhiều



*câu hỗn xược, lại dụ dỗ dân cho làm quan chức, để nhân dân phản bội ta”.*

Rõ ràng là sau hai trận Sa Đới, My Động, quân Minh ở thành Đông Quan coi đó là chiến thắng lớn.

Dấu viết trả lời Vương Thông, Lê Lợi cho là *“Vừa rồi mấy tỳ tướng của ta, tuổi trẻ tính ngông, không theo ước thúc khinh chiến lỗ cơ”* nhưng trên thực tế sự hy sinh của Lê Triện, Đinh Liệt... là mất mát lớn của nghĩa quân Lam Sơn. Đại Việt thông sử cho biết, lúc bấy giờ: *“Người đương thời không ai là không thương tiếc ông. Nhà vua vô cùng thương xót. Cho em ông là Đinh Liệt làm Nhập nội thiếu úy, tước Á hầu, 5 vợ lẽ của ông được làm tông cơ (danh hiệu quận chúa)”* (11).

***Điều gì đã xảy ra sau sự kiện My Động...?***

Quân Minh ở Đông Quan đã ngoan cố, càng ngoan cố, liều mạng và lật lọng hơn: Tháng 5 chúng đánh Từ Liêm, Cơ Xá; Tháng 7 chúng lấn ra ngoại thành, đánh ra Thổ Khối.

Chỉ trong tháng 11, sau chiến dịch Xương Giang - Chi Lăng, Vương Thông vừa mới sai người đem thư đến xin giảng hòa, thì chính y đã lại đem hết quân trong thành ra đánh ta... rồi lại xin giảng hòa.

Bộ chỉ huy Lam Sơn càng ân cần úy lạo thưởng công những người tham gia chiến đấu. Chỉ trong vòng nửa năm cuối, trên mặt trận Đông Quan:

Tháng 7: *“Các tướng đánh nhau với quân Minh ở thành Đông Quan và hạt Thổ Khối để thắng trận, được thưởng ngân bài và tiền lụa theo từng bậc”,*

Tháng 11: *“ghi chiến công của tướng tá vây của Nam thành Đông Đô, ban thưởng theo từng hạng”...*

Tinh thần căm thù giặc, mong mỗi tiêu diệt sạch kẻ thù của quân và dân Đại Việt, của những người tham gia vây hãm Đông Quan càng sục sôi hơn.

Tháng 9-1427 *“được tin đại binh nhà Minh ồ ạt kéo đến các tướng phần nhiều xin vua đánh gấp ngay thành Đông Đô, để tuyệt quân nội ứng của giặc”.*

Tháng 11, khi biết tin Vương Thông lại xin giảng hòa, thì *“Quốc dân ta bị cực khổ về chính sách tàn bạo của giặc Minh lâu năm, nên phần nhiều kéo quân đến xin vua đánh gấp và giết cho bằng hết để hả giận”.*

Sang tháng Chạp, đã sau Hội thề ở phía Tây Nam thành Đông Quan *“các tướng sĩ và nhân dân ta đều thêm thù sự tàn bạo của quân Minh đều mật khuyên vua nhân dịp này giết chết cả đi”.*

Thế nhưng có những điều khác trong lựa chọn và quyết định đánh giặc, kết thúc chiến tranh đã xảy ra với bộ chỉ huy tối cao của nghĩa quân Lam Sơn - Lê Lợi, Nguyễn Trãi:

Tháng 6: khi giặc Minh đánh ra đồn Cơ Xá, Lê Lợi ra lệnh không được cứu để cho chúng yên trí là quân ta nhất.

Tháng 9: khi các tướng lĩnh phần nhiều đều xin đánh gấp ngay Đông Quan thì Lê Lợi lại quyết định *“đánh thành, là kế kém nhất, là vì, nếu ta đánh vào thành kiên cố, phải mất mấy tháng, hoặc hàng năm chưa chắc đã hạ nổi, binh sĩ ta mệt mỏi chán nản, đang khi ấy viện binh của địch kéo đến, thế là ta bị địch đánh cả đằng trước, đằng sau, đó là thế nguy, chi bằng ta hãy nuôi sức khỏe chứa dưng khí để chờ đánh*

viện binh. Khi viện binh đã bị phá tất quân trông thành phải đầu hàng, thế là ta chỉ khó nhọc một phen, mà thu lợi gấp hai. Đó là kế Vạn toàn”.

Tháng 11, khi Vương Thông liều lĩnh đem hết quân trong thành ra đánh, nghĩa quân đặt phục binh rồi vờ thua chạy, quân Minh đuổi theo, tới ổ phục kích, quân ta ra sức đánh tan quân giặc, Vương Thông ngã ngựa, suýt nữa bị bắt.

Và, cuối cùng là lời dụ của Lê Lợi với các tướng sĩ sau Hội thề Đông Quan “Việc phục thù trả oán, là thường tình của con người, nhưng... ví bằng giết đi cho hả giận một lúc... chi bằng hãy cho sống ức vạn mạng

người, để dứt mối chiến tranh muôn thuở”.

Từ trong gian lao của cuộc kháng chiến lâu dài chống quân Minh (1418-1427), nhất là từ mùa Đông năm 1426 đến mùa Đông 1427, với bao tổn thất, hy sinh nay tại vùng chân thành Đông Quan, tại Sa Đồi, Mỹ Động, “muu kế cực kỳ sâu xa” cổ kim chưa từng nghe thấy của Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã kết tinh, bùng sáng. Bài học, *muu lược vạn toàn cho đất nước* chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của ý thức, trí tuệ, phẩm giá và lương tri Dân Tộc đó không chỉ cho nhất thời của công cuộc bao vây thành, diệt viện ở thế kỷ XV mà còn cho muôn đời sau.

## CHÚ THÍCH

(1). Lê Quý Đôn. *Đại Việt thông sử*. Bản dịch của Ngô Thế Long. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 168.

(2), (3). Lê Quý Đôn. *Đại Việt thông sử*. Bản dịch của Ngô Thế Long. Sdd, tr. 180.

(4). Về diễn biến cuộc bao vây tấn công thành Đông Quan của nghĩa quân Lam Sơn, xin tham khảo Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn. *Khởi nghĩa Lam Sơn*. Bản in lần thứ 3. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 360-395, 462-474.

(5), (6). Lê Quý Đôn. *Đại Việt Thông sử*. Sdd, tr. 52, 53.

(7). Theo thống kê chưa đầy đủ qua *Quân trung từ mệnh tập* trong *Nguyễn Trãi Toàn tập*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1969, thì số lượng các văn bản thư trả lời Vương Thông và quân Minh đóng ở trong thành Đông Quan trong thời gian này chiếm số lượng nhiều nhất ...

(8). Theo *Lam Sơn Thực lục* có 19 vị tham gia Hội thề Lũng Nhai (năm 1416) thì bây giờ quanh Đông Quan ít nhất có Lê Lợi, Lê Văn An, Lê Thiện, Lê Văn Linh, Trịnh Khả, Bùi Quốc Hưng, Lê Ninh, Nguyễn Trãi, Đinh Liệt, Lưu Nhân Chú, Nguyễn Lý.

(9). Theo *Lam Sơn thực lục* (Bản in của Ty Văn hóa Thanh Hóa; gia phả của họ Nguyễn Đình ở Gia Miêu Ngoại; Gia phả họ Phạm ở Lạng Giang). Xem Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn. *Khởi nghĩa Lam Sơn*. Sdd., tr. 136.

(10). Nguyễn Trãi *Toàn tập*. *Quân trung từ mệnh tập*. Sdd, tr. 120.

(11). Lê Quý Đôn. *Đại Việt thông sử*. Sdd, tr. 168. Cha của Lê Triện là Lê Bá Lao được phong Quan Sát sứ, con là Lê Lăng được phong Phòng Ngự sứ.